TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 231/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2017
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên

2. Bà Trần Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 684/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2017 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/QĐ.HPT, ngày 09/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Võ Đoàn Ngọc Diễm P, sinh năm 1988, có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Đào Thanh H, sinh năm 1973, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 187^{Đ}, khu vực X, thị trấn Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20/7/2017 và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Võ Đoàn Ngọc Diễm P trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Đào Thanh H là vợ chồng, sống với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Đức Hòa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Ông H không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H vẫn không thay đổi tính tình. Bà và ông Hđã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn với ông Đào Thanh H.

Con chung: Đào Duy A, sinh ngày 12/1/2009, sau khi ly hôn bà đồng ý để cho ông H tiếp tục nuôi con, về cấp dưỡng bà không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Đào Thanh H trình bày: Tại bản tự khai ngày 21/8/2017, ông xác nhận lời trình bày của bà P về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như bà P trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với những chuyện nhỏ trong gia đình nên nhiều lần bà P và ông đã ly thân nhau sau đó hàn gắn

lại tiếp tục chung sống nhưng lần này bà P bỏ nhà ra đi và ly thân với ông từ năm 2016 cho đến nay.

Nay bà P xin ly hôn ông không đồng ý, xin hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để cùng lo cho con chung.

Con chung: Đào Duy A, sinh ngày 12/01/2009, hiện nay ông đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu như ly hôn ông H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bà P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở trình bày của các đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật, bà Võ Đoàn Ngọc Diễm P yêu cầu xin được ly hôn với ông Đào Thanh H, xét thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình, thẩm quyền căn cứ vào Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông H cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Y cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/5/2008 (số 49/2008, quyển số 01/2008) nên quan hệ hôn nhân của bà P và ông H được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[3] Bà P cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông H gia trưởng, sống ích kỷ với vợ con không quan tâm chăm sóc vợ con nên mới ly hôn, đối với ông H thừa nhận giữa ông và bà P có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ và ông không đồng ý ly hôn với bà P. Xét thấy về mâu thuẩm tình cảm của bà P và ông H, ông H cũng thừa nhận là giữa ông và bà P cũng có mâu thuẫn ngoài ra giữa bà P và ông H đã ly thân nhau từ năm 2016, cho đến nay, thời gian ly thân ông H không có biện pháp cùng với bà P để hàn gắn tình cãm vợ chồng mặc dù bà P cho rằng bà đã cho ông H rất nhiều cơ hội cũng như ông H không đưa ra biện pháp cùng với bà P để đoàn tụ nên không thể chấp nhận theo yêu cầu xin đoàn tụ của ông H mà xét thấy tại tòa bà P vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông H. Điều đó, chứng tỏ quan hệ nhôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông Đào Thanh H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và ông H không yêu cầu bà P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vấn đề này bà P cũng thống nhất nên ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông H xác định không có, không có nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét đến.

[6] Về án phí: Bà Võ Đoàn Ngọc Diễm P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật hôn nhân gia đình; Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Võ Đoàn Ngọc Diễm P được ly hôn với ông Đào Thanh H.

Về quyền nuôi con chung: Ông Đào Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Đào Duy A, sinh ngày 12/01/2009. Bà Võ Đoàn Ngọc Diễm P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì ông H không yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà Võ Đoàn Ngọc Diễm P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung công quỹ nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000939 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án sơ thẩm tuyên công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- UBND thị trấn Y.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.